

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K15XDD
TÊN HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG
MÃ HỌC PHẦN : LAW - 201

HỌC KỲ 5
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1

Ngày thi: 03/10/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10			25			55	100			
1	142211229	PHẠM TRỌNG	KHOA	K15XDD1	8		6			7			4.8	5.8	Nằm pháp Tầm		
2	152212013	LÊ VĨNH	LINH	K15XDD1	10		7.5			7			4.4	5.9	Nằm pháp Chên		
3	152212016	NGUYỄN DUY	ĐÔ	K15XDD1	10		8.5			7			5.8	6.8	Sầu pháp Tầm		
4	152212615	PHAN PHỤNG	HOÀN	K15XDD1	8		8.5			7			4.8	6.0	Sầu		
5	152212628	NGUYỄN PHẠM TÚ	SINH	K15XDD1	10		10			7			6.2	7.2	Báý pháp Hai		
6	152212637	NGÔ DUY	BÌNH	K15XDD1	0		0			0			4.4	2.4	Hai pháp Bầu		
7	152212638	TRẦN HUỖNH	ĐÚNG	K15XDD1	8		9			7			4.8	6.1	Sầu pháp Mất		
8	152212639	NGÔ MINH	NHÂN	K15XDD1	8		9.5			0			5.4	4.7	Bầu pháp Báý		
9	152212642	TRẦN VĂN	LỢI	K15XDD1	8		8			7			5.2	6.2	Sầu pháp Hai		
10	152212645	LÊ XUÂN	TÂN	K15XDD1	4		7.5			0			5.2	4.0	Bầu		
11	152212651	LÊ KỶ	TRUNG	K15XDD1	8		8.5			7			5.2	6.3	Sầu pháp Ba		
12	152212653	PHẠM VIỆT	QUỐC	K15XDD1	6		8			8			3.8	0.0	Khăng		
13	152212654	THỦY THANH	TUẤN	K15XDD1	10		6			5			4.8	5.5	Nằm pháp Nằm		
14	152212655	HỒ HOÀNG	VŨ	K15XDD1	6		7.5			5			5.2	5.5	Nằm pháp Nằm		
15	152212657	PHẠM PHÚ	CƯỜNG	K15XDD1	10		8.5			10			5.2	7.2	Báý pháp Hai		
16	152212658	LÊ ĐÌNH	CHINH	K15XDD1	10		8			7			5.4	6.5	Sầu pháp Nằm		
17	152212661	HOÀNG VĂN	AN	K15XDD1	8		8			7			5.6	6.4	Sầu pháp Bầu		
18	152212665	VÕ ĐÌNH	HOÀNG	K15XDD1	10		8			5			3.8	0.0	Khăng		
19	152212667	PHẠM NGỌC	HIẾU	K15XDD1	8		8			7			5.8	6.5	Sầu pháp Nằm		
20	152212678	HOÀNG ANH	HÙNG	K15XDD1	10		9			6			5	6.2	Sầu pháp Hai		
21	152212680	HỒ CHÍ	BẰNG	K15XDD1	10		9.5			7			6	7.0	Báý		
22	152212689	NGUYỄN GIA	TUẤN	K15XDD1	10		9			7			5.8	6.8	Sầu pháp Tầm		
23	152212705	TRẦN VĂN	TÙNG	K15XDD1	8		8			8			5.2	6.5	Sầu pháp Nằm		
24	152212707	TRẦN ĐỨC	HẢI	K15XDD1	10		9			7			5.4	6.6	Sầu pháp Sầu		
25	152212710	TRẦN CHÍ	CÔNG	K15XDD1	8		6.5			7			5.8	6.4	Sầu pháp Bầu		
26	152212714	NGUYỄN MINH	NGHI	K15XDD1	10		8			5			5	5.8	Nằm pháp Tầm		
27	152212724	NGUYỄN VĂN	VINH	K15XDD1	10		8			7			5	6.3	Sầu pháp Ba		
28	152212727	VÕ HUỖNH	KHẢI	K15XDD1	10		7.5			7			5.4	6.5	Sầu pháp Nằm		
29	152212730	NGUYỄN VĂN	TIỀN	K15XDD1	10		7			7			6.2	6.9	Sầu pháp Chên		
30	152212734	HỒ HẢI	QUYỀN	K15XDD1	10		8			8			5.6	6.9	Sầu pháp Chên		
31	152212735	CHU QUYẾT	THẮNG	K15XDD1	10		7.5			7			6.2	6.9	Sầu pháp Chên		
32	152212736	HỒ XUÂN	PHÁP	K15XDD1	10		8			10			5.6	7.4	Báý pháp Bầu		
33	152212737	TRẦN TRUNG	KIÊN	K15XDD1	10		10			10			6	7.8	Báý pháp Tầm		
34	152212739	LÊ XUÂN	PHƯƠNG	K15XDD1	8		8.5			7			5.4	6.4	Sầu pháp Bầu		
35	152212745	NGUYỄN	HẢI	K15XDD1	8		8			7			4.8	6.0	Sầu		
36	152212747	NGUYỄN VĂN	THÔNG	K15XDD1	10		8.5			9			4	6.3	Sầu pháp Ba		
37	152212750	VÕ NGỌC	ĐƯỜNG	K15XDD1	6		0			10			5.4	6.1	Sầu pháp Mất		
38	152212753	VÕ VĂN	NGUYỄN	K15XDD1	8		6.5			0			5.8	4.6	Bầu pháp Sầu		
39	152215524	TRẦN LONG	GIANG	K15XDD1	10		9			7			6.2	7.1	Báý pháp Mất		
40	152215527	NGUYỄN THIÊN	HÙNG	K15XDD1	0		0			0			4.2	2.3	Hai pháp Ba		

Ngày thi: 03/10/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10			25			55	100			
41	152215928	NGUYỄN ĐĂNG	TÂN	K15XDD1	6		8			5			4.6	5.2	Nằm pháp	Hai	
42	152215958	TRẦN ĐÌNH BẢO	MINH	K15XDD1	8		9			7			5.8	6.6	Sầu pháp	Sầu	
43	152216071	NGUYỄN XUÂN	LƯƠNG	K15XDD1	10		8.5			10			4.2	6.7	Sầu pháp	Báý	
44	152222019	ĐÌNH VĂN	TÀNG	K15XDD1	6		7			5			4.8	5.2	Nằm pháp	Hai	
45	152222777	PHẠM TÂN	VẠN	K15XDD1	10		8			5			5.4	6.0	Sầu		
46	132214406	BÙI VIỆT	ANH	K15XDD1	0		0			0			3.6	0.0	Khăng		
47	142211262	ĐỖ THÁI	SƠN	K15XDD2	8		6.5			5			4.4	5.1	Nằm pháp	Mất	
48	142211277	PHẠM MINH	THÀNH	K15XDD2	0		0			0			4.6	2.5	Hai pháp	Nằm	
49	142522783	PHAN ĐÌNH	LUYỄN	K15XDD2	8		4			5			4.2	4.8	Bầu pháp	Tầm	
50	152212613	NGUYỄN LÊ ANH	KIỆT	K15XDD2	10		10			7			5	6.5	Sầu pháp	Nằm	
51	152212620	NGUYỄN VĂN	HÒA	K15XDD2	6		9			0			5.6	4.6	Bầu pháp	Sầu	
52	152212626	ĐƯƠNG QUANG	MINH	K15XDD2	10		7.5			7			5.4	6.5	Sầu pháp	Nằm	
53	152212627	NGUYỄN ĐẮC	DUY	K15XDD2	10		8			7			4.6	6.1	Sầu pháp	Mất	
54	152212631	HUỖNH THANH	QUỐC	K15XDD2	8		10			0			5.8	5.0	Nằm		
55	152212634	NGUYỄN VĂN	TRUNG	K15XDD2	10		8			7			6.4	7.1	Báý pháp	Mất	
56	152212636	PHẠM HỒNG	THÁI	K15XDD2	8		9			5			5.6	6.0	Sầu		
57	152212640	NGUYỄN NGỌC	PHƯƠNG	K15XDD2	6		0			5			5.4	4.8	Bầu pháp	Tầm	
58	152212641	VŨ TRẦN DUY	TÂN	K15XDD2	0		0			0			HP	0.0	Khăng		
59	152212643	PHAN TUẤN	ANH	K15XDD2	8		9.5			0			5.4	4.7	Bầu pháp	Báý	
60	152212652	TRẦN	HỌC	K15XDD2	10		5.5			5			4.8	5.4	Nằm pháp	Bầu	
61	152212660	NGUYỄN QUỐC	VŨ	K15XDD2	10		8			7			6	6.9	Sầu pháp	Chên	
62	152212663	NGUYỄN MINH	THIỆN	K15XDD2	10		8			5			4.6	5.6	Nằm pháp	Sầu	
63	152212668	TRẦN VĂN	THÀNH	K15XDD2	8		7.5			5			4.2	5.1	Nằm pháp	Mất	
64	152212669	ĐẶNG MINH	CHUÂN	K15XDD2	8		5.5			5			4.4	5.0	Nằm		
65	152212672	LÊ THANH	PHƯƠNG	K15XDD2	6		9			5			3.4	0.0	Khăng		
66	152212687	HỒ ĐẠI	NHÂN	K15XDD2	8		9.5			0			5.6	4.8	Bầu pháp	Tầm	
67	152212688	NGUYỄN CÔNG	ĐOÀN	K15XDD2	6		7.5			0			4.8	4.0	Bầu		
68	152212692	PHAN QUỐC	HUY	K15XDD2	10		8			10			5.6	7.4	Báý pháp	Bầu	
69	152212694	LẠI VĂN	ĐỨC	K15XDD2	10		8.5			5			4.4	5.5	Nằm pháp	Nằm	
70	152212696	TRỊNH NGỌC	THẮNG	K15XDD2	8		0			10			5	6.1	Sầu pháp	Mất	
71	152212700	VÕ THANH	PHONG	K15XDD2	6		9.5			7			5.6	6.4	Sầu pháp	Bầu	
72	152212704	NGUYỄN VĂN	BÌNH	K15XDD2	10		9			5			6.4	6.7	Sầu pháp	Báý	
73	152212706	HOÀNG ĐỨC	ĐẠT	K15XDD2	8		10			5			6.8	6.8	Sầu pháp	Tầm	
74	152212708	NGUYỄN DUY	TUỖNG	K15XDD2	8		8			7			5.6	6.4	Sầu pháp	Bầu	
75	152212715	VÕ TRUNG	MỸ	K15XDD2	10		9			5			4	5.4	Nằm pháp	Bầu	
76	152212718	TRẦN NGỌC	NAM	K15XDD2	8		8			5			5.2	5.7	Nằm pháp	Báý	
77	152212720	LÊ VĂN TÂN	HÙNG	K15XDD2	10		9			7			5.4	6.6	Sầu pháp	Sầu	
78	152212722	PHẠM THANH	HẢI	K15XDD2	8		7.5			0			6.4	5.1	Nằm pháp	Mất	
79	152212731	TRẦN THÀNH	KHÂM	K15XDD2	6		6.5			5			6	5.8	Nằm pháp	Tầm	
80	152212732	ĐÀO TIẾN	THƯỜNG	K15XDD2	10		9.5			7			6.2	7.1	Báý pháp	Mất	
81	152212738	ĐÀO ĐỨC	MÃNH	K15XDD2	10		9			10			7.2	8.4	Tầm pháp	Bầu	
82	152212743	TRẦN ĐÌNH	BẢO	K15XDD2	10		8			7			6	6.9	Sầu pháp	Chên	
83	152212744	NGUYỄN ANH	TUẤN	K15XDD2	8		8.5			5			5.2	5.8	Nằm pháp	Tầm	

Ngày thi: 03/10/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					10		10			25			55	100		
84	152215526	ĐẶNG THÁI	SƠN	K15XDD2	10		8.5			5			5.4	6.1	Sầu pháp Mất	
85	152215529	TÔN LONG	LINH	K15XDD2	8		8.5			5			5.8	6.1	Sầu pháp Mất	
86	152215827	LÊ TIẾN	LONG	K15XDD2	8		7.5			7			5.8	6.5	Sầu pháp Nàm	
87	152215829	TRƯƠNG XUÂN	VINH	K15XDD2	8		7.5			5			6	6.1	Sầu pháp Mất	
88	152222784	HOÀNG QUỐC	VIỆT	K15XDD2	8		8			5			5.4	5.8	Nàm pháp Tầm	
89	152222789	NGÔ ĐỨC	HIẾU	K15XDD2	8		0			5			5.6	5.1	Nàm pháp Mất	
90	132214439	LÊ QUỐC	DƯƠNG	K15XDD2	0		0			0			HP	0.0	Khăng	
91	152313941	LÊ XUÂN	SANG	K15XDD2	8		9			0			4.6	4.2	Bấ pháp Hai	
92	132214501	VÕ VĂN	NAM	K15XDD3	6		8.5			0			HP	0.0	Khăng	
93	132214516	PHẠM DƯƠNG	PHI	K15XDD3	10		8.5			5			V	0.0	Khăng	
94	142211195	HUỖNH KHẮC	DÂN	K15XDD3	8		7			0			4.2	3.8	Ba pháp Tầm	
95	142211205	NGUYỄN CÔNG	ĐŨNG	K15XDD3	10		8			5			5.6	6.1	Sầu pháp Mất	
96	152173070	VÕ PHI	TUẤN	K15XDD3	8		6			5			3.8	0.0	Khăng	
97	152212014	TRƯƠNG VĂN	VỊNH	K15XDD3	10		6			10			7	8.0	Tầm	
98	152212015	TRẦN HỒNG	ANH	K15XDD3	10		8			7			6.2	7.0	Bấy	
99	152212616	NGUYỄN TRUNG	THI	K15XDD3	8		8.5			5			5.8	6.1	Sầu pháp Mất	
100	152212617	NGUYỄN TRỌNG	HOÀNG	K15XDD3	8		8			5			5.2	5.7	Nàm pháp Bấy	
101	152212618	NGUYỄN BÁ	SINH	K15XDD3	10		8			5			5.2	5.9	Nàm pháp Chên	
102	152212619	PHAN BẢO	NGUYỄN	K15XDD3	10		8			10			5.4	7.3	Bấy pháp Ba	
103	152212623	LÊ ĐỨC	TIẾN	K15XDD3	8		7			0			3.4	0.0	Khăng	
104	152212630	THÁI MINH	HẢI	K15XDD3	10		7.5			5			5.8	6.2	Sầu pháp Hai	
105	152212644	NGUYỄN XUÂN	ĐẠT	K15XDD3	8		9.5			0			4.8	4.4	Bấ pháp Bấ	
106	152212646	HOÀNG THẾ	THĂNG	K15XDD3	10		6			2			5.6	5.2	Nàm pháp Hai	
107	152212649	ĐOÀN HỒNG	NAM	K15XDD3	10		8			10			4.6	6.8	Sầu pháp Tầm	
108	152212662	TRẦN VĂN	ĐỨC	K15XDD3	6		7.5			0			5	4.1	Bấ pháp Mất	
109	152212664	LƯƠNG TRUNG	SƠN	K15XDD3	8		7.5			0			5.4	4.5	Bấ pháp Nàm	
110	152212675	TRƯƠNG THANH	HUY	K15XDD3	8		7			7			4.2	5.6	Nàm pháp Sầu	
111	152212676	LÊ MINH	HẢI	K15XDD3	10		8			7			5.8	6.7	Sầu pháp Bấy	
112	152212679	LÊ PHAN THANH	BÌNH	K15XDD3	10		6.5			7			5.6	6.5	Sầu pháp Nàm	
113	152212682	HUỖNH VĂN	THÀNH	K15XDD3	10		6.5			2			5	4.9	Bấ pháp Chên	
114	152212684	HOÀNG KIM DANH	NHÂN	K15XDD3	8		7			7			4.2	5.6	Nàm pháp Sầu	
115	152212686	LÊ DUY	KHÁNH	K15XDD3	10		8			7			5.2	6.4	Sầu pháp Bấ	
116	152212690	HỒ MINH	PHƯƠNG	K15XDD3	8		6			5			4.6	5.2	Nàm pháp Hai	
117	152212691	NGUYỄN THANH	LONG	K15XDD3	10		9			7			4.8	6.3	Sầu pháp Ba	
118	152212695	LÊ THIÊN	VŨ	K15XDD3	10		7			5			3.8	0.0	Khăng	
119	152212698	LÊ MINH	TUẤN	K15XDD3	10		8.5			5			5.2	6.0	Sầu	
120	152212701	HOÀNG VĂN	THÔNG	K15XDD3	10		8.5			5			5	5.9	Nàm pháp Chên	
121	152212713	NGUYỄN KHÁNH	CHUNG	K15XDD3	10		8.5			7			4.8	6.2	Sầu pháp Hai	
122	152212719	TRẦN	VĂN	K15XDD3	10		8.5			5			5.8	6.3	Sầu pháp Ba	
123	152212721	NGUYỄN ĐÌNH	HOÀN	K15XDD3	10		8			7			4.8	6.2	Sầu pháp Hai	
124	152212740	ĐẶNG TUẤN	ANH	K15XDD3	10		9			6			6	6.7	Sầu pháp Bấy	
125	152212741	HUỖNH MINH	LÂM	K15XDD3	10		6.5			6			3.2	0.0	Khăng	
126	152212746	NGUYỄN THANH	TUẤN	K15XDD3	0		0			0			3.8	0.0	Khăng	

Ngày thi: 03/10/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10			25			55	100			
127	152212751	LÊ KHẮC	DUỖNG	K15XDD3	6		6.5			5			4.6	5.0	Nàm		
128	152215525	NGUYỄN	CƯỜNG	K15XDD3	10		7.5			5			5	5.8	Nàm pháp Tâm		
129	152215832	HOÀNG LÊ	MINH	K15XDD3	10		8			7			6.8	7.3	Báỷ pháp Ba		
130	152216157	NGUYỄN ĐÌNH	TẤN	K15XDD3	8		6			5			3.8	0.0	Khăng		
131	152216196	NGUYỄN THỊ THUỶ	PHUỜNG	K15XDD3	10		6.5			7			5	6.2	Sầu pháp Hai		
132	152216199	TRẦN HỮU	HÙNG	K15XDD3	8		5			5			4.6	5.1	Nàm pháp Mẩủ		
133	152216454	VÕ ANH	QUỐC	K15XDD3	10		5			5			4.2	5.1	Nàm pháp Mẩủ		
134	152313999	PHẠM HỮU	MẠNH	K15XDD3	8		8.5			0			5	4.4	Bẩủ pháp Bẩủ		
1	5649	LÊ THỊ NGỌC	HÀ	K13KKT	10		8			7			V	0.0	Khăng		
2	4933	LÊ THỊ	DUYÊN	K15KCD	8		8			5			4.2	5.2	Nàm pháp Hai		
3	6386	TỪ THỊ THU	HÀ	K15KCD	8		8			5			4.8	5.5	Nàm pháp Nàm		
	152212693	NGUYỄN TUẤN	VŨ	K16XDD1	8		9			0				0.0	Khăng		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	118	86%	
2	Số sinh viên nợ	19	14%	
TỔNG CỘNG :		137	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 10 năm 2011
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú